

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN QUỲNH LƯU,

TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 65/2022/HS -ST

Ngày: 24 - 5 -2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Huệ và bà Lê Thị Thanh Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Tình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 49/2022/TLST - HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 68/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1.Văn Đình B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/5/1988 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Xóm L, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Đình H, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1994; con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2022 đến ngày 11/02/2022 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2.Vũ Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/8/1987 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Xóm G, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn S, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị H (đã chết); vợ:

Quang Thị T, sinh năm 1986; Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2022 đến ngày 11/02/2022 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Sỹ T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04/7/1982 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Xóm G, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ M, sinh năm 1957 và bà Văn Thị T (đã chết); vợ: Lê Thị H, sinh năm 1977 (đã ly hôn); con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2022 đến ngày 11/02/2022 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Danh Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/3/1978 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Xóm G, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Danh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1947; vợ: Hồ Thị H, sinh năm 1982; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2022 đến ngày 11/02/2022 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Đặng Xuân A (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/02/1983 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Xóm C, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân A, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1962; vợ: Hồ Thị Ngân H, sinh năm 1984; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2022 đến ngày 11/02/2022 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Xuân H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/01/1985 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Xóm G, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1959 và bà Hồ Thị V, sinh năm

1961; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2022 đến ngày 11/02/2022 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7.Văn Đức K (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/8/1991 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Xóm E, xã QT, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Đức C (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1948; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2022 đến ngày 11/02/2022 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8.Nguyễn Bá T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07/10/1971 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Xóm G, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá V (đã chết) và bà Hoàng Thị K, sinh năm 1940; vợ: Trần Thị T, sinh năm 1976; con: Có 01 con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2022 đến ngày 11/02/2022 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

9.Hoàng Danh A (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/01/1981 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Khu phố E, phường NAN, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Danh M (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; Có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2022 đến ngày 11/02/2022 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Văn Đình T, 1959, vắng mặt
Trú tại: Xóm G, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 08/02/2022, Vũ Văn T, Nguyễn Sỹ T, Văn Đình B, Nguyễn Xuân H đi đến nhà ông Văn Đình T trú tại xóm G, xã QT, huyện L để chơi

tết. Khi đến nhà thì ông T đi vắng nên các đối tượng ngồi ngoài sân nói chuyện. Trong lúc ngồi chơi, nói chuyện các đối tượng nhìn thấy trong gian nhà bếp nhà ông T có 01 bộ bài tú lơ khơ nên cùng rủ nhau vào để đánh bạc bằng hình thức đánh bài “liêng”, thắng thua bằng tiền, đặt tẩy mỗi ván 10.000đ, phạt cao nhất không quá 50.000đ. Các đối tượng trên ngồi đánh bạc được khoảng 20 phút thì có Nguyễn Bá T, Hoàng Danh Đ, Đặng Xuân A, Văn Đ K, Hoàng Danh A lần lượt đi đến và cùng vào tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh bạc được quy định như sau: các đối tượng sử dụng một bộ bài Tú lơ khơ có 52 quân bài, mỗi người chơi sẽ được chia 3 quân bài. Thứ tự tăng dần từ 2 đến A, điểm số cao nhất là 09 điểm. Các đối tượng thống nhất chất cao nhất theo thứ tự cơ, rô, chuồn, bích; sấp to nhất, đến liêng và cuối cùng là điểm.

Với hình thức như trên, các đối tượng đánh bạc đến 17 giờ 00 phút, cùng ngày thì bị Công an xã QT, huyện Quỳnh Lưu phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu các đối tượng ngồi đánh bạc một bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài và số tiền 3.290.000đ; thu giữ trên người Hoàng Danh A số tiền 500.000đ, Văn Đình B số tiền 1.430.000đ, Nguyễn Bá T số tiền 1.000.000đ, Nguyễn Xuân H số tiền 3.500.000đ, Văn Đức K số tiền 300.000đ, Đặng Xuân A số tiền 440.000đ.

Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc bao gồm số tiền thu tại chiếu bạc 3.290.000đ, số tiền thu giữ của Văn Đình B 1.430.000đ, số tiền thu giữ của Hoàng Danh A 500.000đ, số tiền thu giữ của Đặng Xuân An 210.000đ, số tiền thu giữ của Nguyễn Bá T 1.000.000đ, số tiền thu giữ của Nguyễn Xuân H 1.000.000đ, số tiền thu giữ của Văn Đức K 300.000đ. Tổng cộng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 7.730.000đ.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKS-QL, ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố các bị cáo Văn Đình B, Vũ Văn T, Nguyễn Bá T, Nguyễn Xuân H, Đặng Xuân A, Văn Đức K, Hoàng Danh Đ, Nguyễn Sỹ T, Hoàng Danh A về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Văn Đình B, Vũ Văn T, Nguyễn Bá T, Nguyễn Xuân H, Đặng Xuân A, Văn Đức K, Hoàng Danh Đ, Nguyễn Sỹ T, Hoàng Danh A phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Văn Đình B, Hoàng Danh Đ, Vũ Văn T, Nguyễn Sỹ T.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, (khoản 2 đối với K, H) Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Xuân H, Đặng Xuân A, Văn Đức K.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s (điểm x đối với T) khoản 1, (khoản 2 đối với An) Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Bá T, Hoàng Danh A.

Xử phạt: Bị cáo Văn Đình B 09 -12 tháng tù nh-ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng — 24 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Danh Đ 09 -12 tháng tù nh-ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng — 24 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T 09 -12 tháng tù nh-ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng — 24 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Sỹ T 09 -12 tháng tù nh-ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng — 24 tháng.

Không phạt tiền bổ sung các bị cáo.

-Xử phạt: Bị cáo Văn Đức K 12 - 15 tháng cải tạo không giam giữ.

-Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân H 12 - 15 tháng cải tạo không giam giữ.

-Xử phạt: Bị cáo Đặng Xuân A 12 - 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của các bị cáo Nguyễn Xuân H, Đặng Xuân A mỗi tháng từ 400.000đ - 500.000đ.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Bá T 20.000.000đ – 22.000.000đ.

Phạt tiền bị cáo Hoàng Danh A 20.000.000đ – 22.000.000đ.

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.730.000đ là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân H 2.500.000đ; trả lại cho bị cáo Đặng Xuân A 230.000đ.

Ý kiến của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo B, Đ, T, T, T, H, Đặng Xuân A, K, Hoàng Danh A thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố tội “Đánh bạc” là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với vật chứng đã thu được và các tài liệu khác có tại hồ sơ. Có căn cứ kết luận vào khoảng 16 – 17 giờ ngày 08/02/2022, tại nhà ông Văn Đình T ở xóm G, xã QT, huyện QL; Văn Đình B, Hoàng Danh Đ, Vũ Văn T, Nguyễn Bá T, Nguyễn Sỹ T, Nguyễn Xuân H, Đặng Xuân A, Văn Đức K, Hoàng Danh A đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “liêng” với số tiền đánh bạc là 7.730.000đ.

Đối với ông Văn Đình T là chủ nhà, lúc các bị cáo đến nhà đánh bạc thì gia đình ông T không có ai ở nhà nên không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình. Vì vậy, ông T không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Quá trình phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đ- ợc việc làm của mình là vi phạm pháp luật nh- ng do hám lợi nên vẫn thực hiện.

Hành vi của các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Văn Đình B, Hoàng Danh Đ, Vũ Văn T, Nguyễn Bá T, Nguyễn Sỹ T, Nguyễn Xuân H, Đặng Xuân A, Văn Đức K, Hoàng Danh A phạm tội: "Đánh bạc", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự nh- cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến đạo đức lối sống và gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Quỳnh Lưu, là loại tội phạm làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm để giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, Trong vụ án này vai trò của các bị cáo như sau: B là người có số tiền đánh bạc nhiều nhất nên xếp đầu vụ; Đ, T, T, T, H, Đặng Xuân A, K, Hoàng Danh A xếp vai trò thứ yếu; Mức hình phạt của

các bị cáo được phân hoá theo vai trò, số tiền dùng vào việc đánh bạc, các tình tiết giảm nhẹ.

[5] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo K, H có bố đẻ có công với cách mạng được Nhà Nước tặng Huân chương; bị cáo K là người bị nhiễm chất độc da cam; bị cáo Hoàng Danh A có thành tích xuất sắc trong công tác, được tặng giấy khen; bị cáo T là con liệt sỹ.

Do đó, đối với các bị cáo B, Đ, T, T nhất thời phạm tội, có địa chỉ và nơi c- trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo đ- ợc hưởng án treo như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ niềm tin để các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Đối với các bị cáo H, Đặng Xuân A, K nhất thời phạm tội, có địa chỉ và nơi c- trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo đ- ợc cải tạo tại địa ph- ơng như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ niềm tin để các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Đối với bị cáo T, Hoàng Danh A chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính tin chắc cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Không phạt bổ sung các bị cáo B, T, T, Đ. Bị cáo K bị xử phạt cải tạo không giam giữ nhưng bị cáo là người bị nhiễm chất độc da cam, hoàn cảnh khó khăn nên không khấu trừ thu nhập.

Bị cáo Đặng Xuân A, H bị phạt cải tạo không giam giữ, đồng thời phải áp dụng khấu trừ thu nhập hàng tháng của các bị cáo mức 400.000đ/tháng trong thời gian cải tạo là cần thiết để sung công quỹ Nhà nước.

[7] Vật chứng vụ án: Số tiền 7.730.000đ là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà Nước. 52 quân bài tú lơ khơ là phương tiện, công cụ phạm tội, không có giá trị cần tiêu hủy. Số tiền 2.500.000đ thu giữ của Nguyễn Xuân H, 230.000đ thu giữ của Đặng Xuân A, quá trình điều tra không chứng minh được các bị cáo sử dụng vào đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Văn Đình B, Vũ Văn T, Nguyễn Sỹ T, Hoàng Danh Đ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, (khoản 2 đối với K, Hà) Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Xuân H, Đặng Xuân A, Văn Đức K.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm i, s (điểm x đối với T) khoản 1, (khoản 2 đối với Hoàng Danh A) Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Bá T, Hoàng Danh A.

2. Xử phạt:

- Xử phạt bị cáo Văn Đình B 09 (Chín) tháng tù nh-ng cho h-ởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/5/2022) về tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 09 (Chín) tháng tù nh-ng cho h-ởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/5/2022) về tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ T 09 (Chín) tháng tù nh-ng cho h-ởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/5/2022) về tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Danh Đ 09 (Chín) tháng tù nh-ng cho h-ởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/5/2022) về tội “Đánh bạc”.

Giao các bị cáo Văn Đình B, Hoàng Danh Đ, Vũ Văn T, Nguyễn Sỹ T cho UBND xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “đánh bạc” nhưng được trừ 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải thi hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Đặng Xuân A 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “đánh bạc” nhưng được trừ 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải thi hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Văn Đức K 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “đánh bạc” nhưng được trừ 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải thi hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

(Do các bị cáo H, Đặng Xuân A, K đều bị tạm giữ từ ngày 08/02/2022 đến ngày 11/02/2022 là 3 ngày $\times 3 = 9$ ngày cải tạo không giam giữ).

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Nguyễn Xuân H, Đặng Xuân A mỗi bị cáo 400.000đ/ tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà Nước.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân H, Đặng Xuân A, Văn Đ K cho UBND xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

-Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Bá T 20.000.000đ về tội “đánh bạc”.

-Xử phạt tiền bị cáo Hoàng Danh A 20.000.000đ về tội “đánh bạc”.

Tiền phạt để xung quỹ Nhà Nước.

3.Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà Nước số tiền 7.730.000đ; tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tứ lơ khơ. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân H 2.500.000đ; trả lại cho bị cáo Đặng Xuân A 230.000đ (Bài có số lượng, đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Lưu; Số tiền đã nộp vào Kho bạc Nhà Nước Quỳnh Lưu ngày 07/4/2022 tại tài khoản số 394901047949.00000 của Công an huyện Quỳnh Lưu).

4.Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc các bị cáo Văn Đình B, Hoàng Danh Đ, Vũ Văn T, Nguyễn Bá T, Nguyễn Sỹ T, Nguyễn Xuân H, Đặng Xuân A, Văn Đức K, Hoàng Danh A mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Sở Tư pháp;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QT (để biết)
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà